

Bản án số: **19/2025/HNGĐ - ST**
Ngày: 11/4/2025
V/v: “*Ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Tạ Văn Việt

2. Bà Nguyễn Thị Yến Thu

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:**
Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Mai Thị Chiêm Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 383/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc: *Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn L, huyện B, Bình Thuận

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Đoàn T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn L, huyện B, Bình Thuận

Có mặt nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Đoàn T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình chấp thuận và có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng.

Vợ chồng có đến UBND thị trấn L đăng ký kết hôn.

Cuộc sống chung vợ chồng từ khi xác lập quan hệ thì hạnh phúc. Năm 2020 chị T vào thành phố Phan Thiết làm được vài tháng thì về dẫn con vào, vợ chồng vẫn thường xuyên gặp nhau.

Năm 2024 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi nhau, quan điểm sống trái ngược nhau mâu thuẫn ngày càng âm ỉ mong muốn đoàn tụ để con cái có đầy đủ cha mẹ nhưng không thể hàn gắn được dù đã cho nhau nhiều cơ hội và vợ chồng sống ly thân từ đó.

Hai bên gia đình biết chuyện nhưng cũng không hòa giải cho vợ chồng.

Cảm thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn vì mục đích hôn nhân không đạt nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Đoan T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Ngọc Đoan C1, sinh ngày 03/3/2016 hiện con đang ở với mẹ, giao con cho mẹ nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Đoan T: Chị Nguyễn Thị Đoan T không đến Tòa án theo giấy triệu tập, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nhân chứng:

Bà Châu Thị Thu C trình bày: Bà là mẹ của Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Thị Đoan T là con dâu tôi.

C và T xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng.

Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chợ Lầu vào năm 2015.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng C về nhà bà ở, trong cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì T vào Phan Thiết làm thuê nguyên nhân thì bà không rõ nhưng T có báo với bà, sau này nghe C nói thì T muốn đi làm kiếm tiền, C thì vẫn ra vào thăm con nhưng khoảng đầu năm 2024 thì vợ chồng ít gặp nhau nghe C nói thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể đoàn tụ.

Hai bên gia đình không có mâu thuẫn gì nhưng hiện nay cha mẹ T không có ở Chợ Lầu nên không hòa giải cho vợ chồng C.

Việc ly hôn của vợ chồng C thì để C tự quyết định, nhưng theo bà Tòa án nên giải quyết cho vợ chồng C ly hôn vì vợ chồng đã không còn tình cảm không sống chung lâu rồi.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã xác định đây là vụ kiện “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng theo Điều 68 BLTTDS; các đương sự đều có nơi cư trú tại huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS; thẩm phán, thư ký tiến hành thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự và cho Viện kiểm sát, tiến hành thu thập chứng cứ, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước để tham gia phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử: đã thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật theo quy định tại Điều 12 Bộ luật TTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

- Nguyên đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn: không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đề nghị HĐXX: áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 147; khoản 1 Điều 227, 228 BLTTDS; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân - gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc C. ông Nguyễn Ngọc C được ly hôn với bà Nguyễn Thị Đoan T

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Đoan C1, sinh ngày 03/3/2016 cho bà Nguyễn Thị Đoan T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến trưởng thành; ông Nguyễn Ngọc C không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

* Về án phí: đề nghị giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Ngọc C và chị Nguyễn Thị Đoan T có hộ khẩu thường trú tại: Thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc C, HĐXX nhận thấy: Anh C và chị T xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chợ Lầu, huyện Bắc Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 10/7/2015 nên là hôn nhân hợp pháp, anh C có đơn ly hôn nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Anh C và chị T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2024 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm với nhau. Cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, vì mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Ngọc C là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có Nguyễn Ngọc Đoàn C1, sinh ngày 03/3/2016 từ năm 2020 cháu C1 đã sống cùng chị T để đảm bảo sự phát triển ổn định, toàn diện cho con chung tiếp tục giao con chung cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc C được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không bị ai cản trở.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Chị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Đoàn T.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Đoàn T tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung: Nguyễn Ngọc Đoàn C1, sinh ngày 03/3/2016 đến khi trưởng thành, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, chị Tuyền đã nộp tại biên lai thu số 0009165, ngày 05/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, Anh Nguyễn Ngọc C đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (Tỉnh, Huyện);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT Chợ Lầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thanh Nữ Kiều Oanh